

Bảng tổng hợp
Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh
ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Công văn số 3881/SNNMT-TL ngày 14/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý: 09 Sở, ngành và 65 xã, phường; Tổng số ý kiến nhận được 12 Sở, ngành, đơn vị và 43/65 xã, phường.
2. Kết quả cụ thể như sau:

SỐ TT	TÊN CƠ QUAN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN HỒ SƠ DỰ THẢO	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	CÁC SỞ, NGÀNH CÓ Ý KIẾN GÓP Ý:		
1	Văn phòng UBND tỉnh (Công văn số 5723/VP-KTCN ngày 30/6/2026)	Tại dự thảo Quy định Nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn đề nghị rà soát một số nội dung tại Điều 5 có ghi “ <i>Mức chi thực hiện theo thống kê, nhu cầu thực tế...</i> ”, “ <i>Mức chi thực hiện theo dự toán được duyệt</i> ”, đề nghị bổ sung mức tối đa, hoặc căn cứ cho phù hợp với tình hình thực tiễn, số tiền thực có và nguồn thu của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý
2	Xây dựng (số 2738/SXD-QLHT ngày 01/7/2026)	1. Đề xuất chỉnh sửa khoản 1 Điều 7 của dự thảo Quy định như sau: 1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại 28% số thu Quỹ trên địa bàn để thực hiện các nội dung chi tại cấp xã, cụ thể: a) Chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp tham gia thu Quỹ là 5%; b) Chi hỗ trợ chi phí hành chính phục vụ công tác thu Quỹ là 3%; c) Chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo Điều 5 Quy định này tại cấp xã là 20%. Nội dung chi và mức chi tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định hiện hành, nhưng phải đảm bảo công khai, minh bạch. 2. Số tiền thu Quỹ còn lại tại cấp xã (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý

3	Sở Tư pháp (số 2052/STP-NVI ngày 01/7/2026)	1. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh 1.1. Phần căn cứ ban hành dự thảo Quyết định - Khở căn cứ thứ 2: “<i>Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020</i>”. Đề nghị bổ sung và sửa như sau: “<i>Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15</i>” cho đầy đủ và phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời rà soát và sửa tương tự tại các căn cứ khác của dự thảo Quyết định. - Bổ căn cứ “<i>Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>” do không phải căn cứ trực tiếp liên quan đến việc nội dung dự thảo Quyết định. - Khở cuối dự thảo quy định: “<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn</i>”. Đề nghị bổ sung và sửa như sau: “<i>Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn</i>” cho chính xác và phù hợp theo mẫu số 20 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP 1.2. Điều 2 dự thảo Quyết định quy định: “<i>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký</i>”. Đề nghị sửa như sau: “<i>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...tháng...năm....</i>” cho phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “<i>2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành</i>” 2. Dự thảo Quy định kèm theo Quyết định của UBND tỉnh 2.1. Điều 1 dự thảo quy định: “<i>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Quỹ) cho công tác hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn</i>”. Đề nghị sửa cho phù hợp theo khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, như sau: Quy định này quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Quỹ) theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số Nghị định 63/2025/NĐ-CP”	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý
---	---	--	---

	2.2. Khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định: “<i>Các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2021/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các nội dung chi Quỹ hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai khác</i>” Đề nghị sửa là “<i>“Các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2021/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại....</i> 2.3. Khoản 7 Điều 5 quy định: “<i>7. Đối với các nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐCP: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương</i>”. Đề nghị xem xét bỏ quy định này, các nội dung chi, mức chi ngoài phạm vi Quyết định này đã được điều chỉnh bởi Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, do đó không cần thiết quy định dẫn chiếu trong dự thảo Quyết định. 2.4. Tại Điều 5 đối với một số nội dung chi, dự thảo quy định: “<i>...Mức chi thực hiện theo thống kê, nhu cầu thực tế, đảm bảo chế độ chính sách hiện hành</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định mức chi cụ thể đối với từng nội dung chi hoặc quy định rõ nguyên tắc, căn cứ xác định mức chi theo đúng phạm vi được giao tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý - Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến góp ý. Trên cơ sở khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, dự thảo đã quy định mức chi cụ thể đối với các nội dung đã có căn cứ, tiêu chuẩn, định mức để áp dụng. Đối với một số nội dung chi phát sinh trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai mà mức chi phụ thuộc vào tình hình, mức độ thiệt hại thực tế, khối lượng công việc và nhu cầu hỗ trợ sau thiên tai, như chi cứu trợ khẩn cấp về lương thực; chi cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác bị thiệt hại do thiên tai ..., cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh sửa theo hướng quy định rõ nguyên tắc xác định mức chi trên cơ sở tổng hợp
--	---	---

	2.5. Điều 6 quy định: “Điều 6. <i>Thẩm quyền chi hỗ trợ</i> 1. <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh....</i> 2. <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy định này từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ...”.</i> Đề nghị xem xét bỏ quy định nêu trên, theo khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ, không được giao quy định thẩm quyền quyết định chi hỗ trợ. Nội dung này thuộc công tác tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ, được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ, do đó không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định. Đồng thời rà soát và sửa tương tự tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định. 3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo: Tại Bản so sánh, thuyết minh, nội dung chưa thể hiện đầy đủ các quy định tương ứng tại dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung đầy đủ các nội dung của dự thảo Quy định vào Bản so sánh, thuyết minh để bảo đảm thuận lợi cho việc đối chiếu, theo dõi.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường xin tiếp thu ý kiến góp ý. Quy định về thẩm quyền quyết định chi hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai không thuộc phạm vi nội dung được giao quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP. Vì vậy, cơ quan soạn thảo sẽ bỏ Điều 6 của dự thảo và rà soát, sửa đổi các nội dung có liên quan, bao gồm khoản 1 Điều 8, bảo đảm dự thảo chỉ quy định về nội dung chi, mức chi và các nguyên tắc chi của Quỹ theo đúng thẩm quyền được giao. - Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung đầy đủ
--	--	---

4	Sở Tài chính (số 4034/STC-HCSN ngày 02/7/2026)	1. Tại dự thảo Tờ trình và Quyết định đối với nội dung: “<i>Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020</i>” Đề nghị chỉnh sửa như sau: “<i>Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</i>” 2. Bổ sung thêm “<i>căn cứ Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 Nghị định quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội</i>”. Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; Nghị quyết số 32/2025/NQHĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định về mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai; mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn 3. Tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 1 điều 7 dự thảo Quy định đề nghị sửa đổi như sau: “- <i>Hỗ trợ 20% chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã</i>”. 4. Đối với Phần thuyết minh bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm căn cứ các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo
5	Chi cục Bảo vệ thực vật (số 17/TTBVTV ngày 29/6/2026)	1. Tại Dự thảo Quyết định ban hành quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn: - Tại Điều 3: Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức lại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh – Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thành Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung “<i>Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự</i>” vào thành phần chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 2. Tại dự thảo Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn: - Tại Khoản 1, Điều 4: “<i>Các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng chống thiên tai theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày...</i>”. Do khoản 1, Điều 16 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP chỉ có 4 điểm a, b, c, d, đề nghị đơn vị soạn thảo sửa thành “<i>Các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày...</i>”. - Tại Điều 6. Thẩm quyền chi hỗ trợ: Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thẩm quyền chi của khoản 6, khoản 7 Điều 5 Quy định này.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo

6	Chi cục chăn nuôi thú y và thủy sản (số 107/CNTYTS-CNTS ngày 30/6/2026)	Đề nghị sau khi Quyết định được ban hành, cơ quan chủ trì nghiên cứu bổ sung vào văn bản hướng dẫn nội dung về điều kiện được hỗ trợ đối với lĩnh vực chăn nuôi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo
7	Phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	1. Tại phần căn cứ của Tờ trình và Quyết định đề nghị bỏ Căn cứ Nghị định 131/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, do đã được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo
8	Các Sở ngành nhất với dự thảo	Sở Y tế (tại văn bản số 2299/SYT-KHTC ngày 26/6/2026); Sở Giáo dục và Đào tạo (tại văn bản số 2883/SGDĐT-GDTCNN ngày 30/6/2026); Sở Nội vụ (tại văn bản số 2101/SNV-TCBC); Sở Khoa học công nghệ (tại văn bản số 3820/KHCN-VP ngày 30/6/2026); Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn (tại văn bản số 952/MTTQ-BTT ngày 29/6/2026)	
II	UBND CẤP XÃ CÓ Ý KIẾN		
A	UBND các xã, phường có ý kiến		
1	Xã Na Sầm (1366/UBND-KT 30/6/2026)	1. Đối với dự thảo Quyết định: Về Điều 3 Đề nghị sửa cụm từ: "<i>Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh và các các tổ chức, cá nhân...</i>" thành: "<i>Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh và các tổ chức, cá nhân...</i>" (do bị lặp từ "các"). 2. Đối với dự thảo Quy định Nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn: Điều 3 - Nguyên tắc chi hỗ trợ Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc về khả năng cân đối Quỹ. Hiện Điều 3 chưa quy định việc chi phải căn cứ nguồn Quỹ thực tế. Đề nghị bổ sung khoản sau: "<i>Việc hỗ trợ phải căn cứ khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không làm vượt quá nguồn Quỹ hiện có.</i>" 3. Điều 5 khoản 1 Quy định: "<i>Mức chi thực hiện theo thống kê, nhu cầu thực tế...</i>" Đề nghị sửa thành: "<i>Mức chi theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; trường hợp chưa có định mức thì thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i>"	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo

2	Thất Khê (số 2519/UBND-KT 02/7/2026)	1. Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Mức chi 1.1. “- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối đa 40.000.000 đồng/hộ.”. Đề nghị tăng mức hỗ trợ tối đa từ 40.000.000 đồng lên 60.000.000 đồng. 1.2. “- Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa 30.000.000 đồng/hộ.”. Đề nghị xem xét thay đổi câu từ “hỗ trợ chi phí di dời nhà ở” thành “hỗ trợ chi phí cho hộ dân di dời ra khỏi nhà ở có nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác”	- Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau: Qua nghiên cứu, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất giữ mức hỗ trợ tối đa 40.000.000 đồng/hộ như dự thảo. Việc đề xuất mức hỗ trợ nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh. Hiện nay, nguồn thu Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh hằng năm còn hạn chế, bình quân khoảng 2 tỷ đồng/năm, trong khi Quỹ phải bảo đảm chi cho nhiều nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh. Do đó, nếu nâng mức hỗ trợ tối đa lên 60.000.000 đồng/hộ sẽ làm tăng áp lực cân đối Quỹ, ảnh hưởng đến khả năng bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, nội dung chi khác theo quy định. - Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau: Qua đối chiếu, nội dung “Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở...” được xây dựng trên cơ sở khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Do đó đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
---	--------------------------------------	--	---

SỐ TT	TÊN CƠ QUAN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN HỒ SƠ DỰ THẢO	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
B	UBND các xã, phường nhất trí với Dự thảo		
1	Tân Tri (số 955/UBND-PKT 26/6/2026)		
2	Thụy Hùng (số 1212/UBND-KT 26/6/2026)		
3	Khuất xá (số 792/UBND-KT 28/6/2026)		
4	Tràng Định (số 992/UBND-KT 28/6/2026)		
5	Quý Hòa (số 997/UBND-KT 27/6/2026)		
6	Bằng Mạc (số 896/UBND-KT 26/6/2026)		
7	Hoa Thám (số 1132/UBND-KT 26/6/2026)		
8	Quốc Việt (số 1033/UBND-KT 26/6/2026)		
9	Tân Tiến (số 2164/UBND-KT 27/6/2026)		
10	Ba Sơn (số 1305/UBND- KT 26/6/2026)		
11	Thống Nhất (872/UBND-KT 26/6/2026)		
12	Yên Bình (954/UBND-KT 26/6/2026)		
13	Bắc Sơn (sô 914/UBND-PKT 25/6/2026)		
14	Vũ Lăng (745/UBND-PKT 26/6/2026)		
15	Kai Kinh (1094/UBND-KT 29/6/2026)		
16	Yên Phúc (601/UBND-PKT 26/6/2026)		
17	Hội Hoan (963/UBND-KT 26/6/2026)		
18	Kháng Chiến (2052/UBND-KT 29/6/2026)		
19	Đình Lập (số 1219/UBND-KT 29/6/2026)		
20	Văn Lăng (999/UBND-KT 29/6/2026)		
21	Chiến Thắng (895/UBND-KT 29/6/2026)		
22	Vạn Linh (số 1039/UBND-KT 29/6/2026)		
23	Văn Quan (số 1078/UBND-PKT 29/6/2026)		

SỐ TT	TÊN CƠ QUAN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN HỒ SƠ DỰ THẢO	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
24	Cao Lộc (số 1257/UBND-KT 30/6/2026)		
25	Tân Đoàn (số 1039/UBND-KT 30/6/2026)		
26	Quan Sơn (số 1196/UBND-KT 29/6/2026)		
27	Chi Lăng (số 1288/UBND-PKT 29/6/2026)		
28	Vũ Lễ (số 1026/UBND-KT 29/6/2026)		
29	Tri Lễ (số 1051/UBND-KT 29/6/2026)		
30	Thiện Hòa (số 628/UBND-KT 29/6/2026)		
31	Châu Sơn (số 1582/UBND-KT 29/6/2026)		
32	Hoàng Văn Thụ (số 1396/UBND-KT 30/6/2026)		
33	Nhân Lý (số 816/UBND-KT 30/6/2026)		
34	P. Kỳ Lừa (số 1958/UBND-KTHTĐT 29/6/2026)		
35	Na Sầm (số 1366/UBND-KT 30/6/2026)		
36	Mẫu Sơn (số 635/UBND-KT 30/6/2026)		
37	Khánh Khê (số 1525/UBND-KT 30/6/2026)		
38	Lộc Bình (số 1349/UBND-KT 25/6/2026)		
39	Xuân Dương (số 844/UBND-KT 01/7/2026)		
40	Hồng Phong (số 947/UBND-KT 01/7/2026)		
41	Hữu Liên (số 676/UBND-KT 30/6/2026)		
III	Ý KIẾN GÓP Ý TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA TỈNH		
	Không có ý kiến góp ý		